

Bản án số: 148/2021/DS-ST

Ngày: 30-12-2021

v/v *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu

Ông Nguyễn Văn Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Vân là thư ký của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng:
Bà Trần Lê Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 120/2021/TLST-DS ngày 10/11/2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2021/QĐXXST-DS ngày 07/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 149/2021/QĐST-DS ngày 14/12/2021; giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần S . Trụ sở: Lầu 8, 266 - 268 N, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ chi nhánh Đà Nẵng: Số 130A-130-132 đường B, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu T; chức vụ: chuyên viên quản lý nợ (theo *Quyết định ủy quyền số 3977/2019/QĐ-PL ngày 28/12/2020 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP S* và *Giấy ủy quyền số 20.1/2021/UQ-CNĐN ngày 20/01/2021 của Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng TMCP S tại Đà Nẵng*) (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Đỗ Nguyễn Quốc H - Sinh năm 1983. Địa chỉ: Số 114 đường T, tổ 32 phường X, quận C, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt không có lý do lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng S), bảng tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 15/01/2019, ông Đỗ Nguyễn Quốc H có ký kết với Ngân hàng S - Chi nhánh Đà Nẵng Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số LD1901500273 và Các điều khoản chung về cấp tín dụng đính kèm để vay số tiền 140.000.000 đồng; mục đích vay: tiêu dùng; thời hạn vay 60 tháng; các kỳ trả vốn và lãi vào ngày 15 hàng tháng; lãi suất: 14%/năm; thời điểm trả hết nợ: 15/01/2024; thời điểm nợ quá hạn là 15/3/2019. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do đó, Ngân hàng S đã khởi kiện ông Đỗ Nguyễn Quốc H.

Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: Buộc ông Đỗ Nguyễn Quốc H phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 223.700.648 đồng; trong đó: nợ gốc: 136.535.000 đồng, lãi trong hạn: 79.294.484 đồng, lãi quá hạn: 7.871.164 đồng (tính đến ngày 30/12/2021) và ông H phải tiếp tục chịu lãi từ ngày 31/12/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản vay.

Đối với bị đơn ông Đỗ Nguyễn Quốc H: Tòa án đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về việc thụ lý vụ án; thông báo về thời gian mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thời gian xét xử nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với các đương sự: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn, chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật, cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện thì nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ vay theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD 1901500273 ngày 15/01/2019 với mục đích vay là vay tiêu dùng. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng, quan hệ pháp luật là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng.

[1.2] Về thẩm quyền: Bị đơn có địa chỉ tại: Số 114 đường T, tổ 32 phường X, quận C, thành phố Đà Nẵng. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp phát sinh giữa nguyên đơn Ngân hàng S và bị đơn ông Đỗ Nguyễn Quốc H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[1.3] Bị đơn ông Đỗ Nguyễn Quốc H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đỗ Nguyễn Quốc H.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Căn cứ vào Các chứng cứ mà nguyên đơn xuất trình như Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD 1901500273 và Các điều khoản chung về cấp tín dụng đính kèm, HĐXX có cơ sở để xác định: Ngày 15/01/2019, giữa ông H và Ngân hàng S có ký kết Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD 1901500273 Các điều khoản chung về cấp tín dụng đính kèm để vay số tiền 140.000.000 đồng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự. Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết có hình thức và nội dung phù hợp với Điều 117 Bộ luật Dân sự và các Điều 23, 27 và 28 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước nên có hiệu lực

đối với các bên đã tham gia giao dịch. Các bên tham gia trong giao dịch có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

[2.2] Theo Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số LD 1901500273 ngày 15/01/2019 thì thời hạn vay là 60 tháng, kỳ trả nợ đầu tiên từ ngày 15/02/2019. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì ông Dũng có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Thịnh Vượng đúng hạn vào ngày 15 hàng tháng. Đây là hợp đồng vay có kỳ hạn, có lãi và các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng các cam kết đã ký kết. Tuy khoản vay trên chưa đến hạn, nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng ông H đã vi phạm phân kỳ trả nợ. Do đó, Ngân hàng S đã khởi kiện ông H thanh toán toàn bộ số tiền nợ trước hạn là phù hợp với thỏa thuận của hai bên quy định khoản 2.2 Điều 1 Các điều khoản chung về cấp tín dụng đính kèm hợp đồng số LD 1901500273 ngày 15/01/2019 và khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[2.3] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu buộc ông H thanh toán cho Ngân hàng S tổng số tiền 223.700.648 đồng, trong đó nợ gốc là: 136.535.000 đồng và nợ lãi quá hạn là: 87.165.648 đồng (tính đến ngày 30/12/2021) và phải tiếp tục chịu lãi kể từ ngày 31/12/2021 cho đến khi thanh toán xong. HĐXX xét thấy: Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng như nêu trên thì ông H đã sử dụng khoản tiền vay và đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần liên lạc, đốc thúc yêu cầu ông H trả nợ nhưng ông H vẫn không thanh toán. Như vậy, ông H đã vi phạm thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S đối với ông H là có cơ sở và phù hợp với các điều khoản trong Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số LD 1901500273 ngày 15/01/2019, trong Các điều khoản chung về cấp tín dụng đính kèm cũng như phù hợp với quy định tại Điều 91 và khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Đỗ Nguyễn Quốc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $5\% \times 223.700.648 = 11.185.032$ đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Hoàn trả cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 26, 35, 39, 227, 228, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 117 Bộ luật Dân sự;
- Điều 91, khoản 1 Điều 95 và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;
- Các Điều 13, 18, 23, 27 và 28 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;
- Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.
- Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" đối với ông Đỗ Nguyễn Quốc H.

2. Buộc ông Đỗ Nguyễn Quốc H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền 223.700.648 đồng, trong đó nợ gốc là: 136.535.000 đồng và lãi trong hạn: 79.294.484 đồng, lãi quá hạn: 7.871.164 đồng (tính đến ngày 30/12/2021).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đỗ Nguyễn Quốc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.185.032 đồng (Mười một triệu một trăm tám mươi lăm nghìn không trăm ba mươi hai đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 4.699.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu

số 0009010 ngày 22/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký tên và đóng dấu

Ngô Thị Thanh Tuyền